

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS-ST

Ngày: 27/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Hương;

2. Bà Tống Thị Kim Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Loan - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Hoài Đ (tên gọi khác: Đ1), sinh ngày 24 tháng 02 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: không; nơi đăng ký thường trú: số A, ấp F, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; là con của ông Phan Văn G (đã chết) và bà Đoàn Thị L (sinh năm 1955); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Bản án số 1857/HSPT ngày 29/9/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2006.

- Bản án số 991/2007/HSST ngày 13/11/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2012.

- Bản án số 23/2014/HSST ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với hình phạt của Bản án số 77/2013/HSST ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc chấp hành hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù.

- Bản án số 110/2014/HSST ngày 26/6/2014 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với hình phạt của Bản án số 23/2014/HSST ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc chấp hành hình phạt tù chung là 11 năm 06 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2022.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16 tháng 10 năm 2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1992; địa chỉ: H đường B, phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Hà Minh S, sinh năm 1992; địa chỉ: 1 đường B, khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ: 4 Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 2000, địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 48 Nguyễn Thị T, khu phố E, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị Cẩm T1, sinh năm 1987; địa chỉ: 4 chung cư V B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Ông Võ Thanh T2, sinh năm 1970; địa chỉ: 2 T, khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Hà Minh H, sinh năm 1997; địa chỉ: B đường D phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 98 T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà Trịnh Thị X, sinh năm 1975; địa chỉ: D ấp D, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Công ty TNHH D1; địa chỉ: Số B đường số A, khu phố A, KDC N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1992 -Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ ngày 19/7/2022 đối tượng Nguyễn Minh D điện thoại cho Hà Minh S nói S đến đường T, phường T, Quận G chở D đi thuê khách sạn để ở. S

đồng ý và đến chở D đến thuê phòng 204 khách sạn G1 tại số B đường số A phường T, Quận G. Khi thuê được phòng, D và S lên phòng nghỉ ngơi đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì S điện thoại cho Phan Hoài Đ rủ Đ đến khách sạn sử dụng ma túy với S và D. Đ đồng ý và đến khách sạn G1 thuê phòng 303. Sau đó S về nhà trọ tại Nhà Bè để lấy quần áo đem lên khách sạn ở. Đến 19 giờ cùng ngày Đ đến phòng 204 chơi và nghe, nhìn thấy D điện thoại cho S nhờ S mua dùm 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, D trả tiền S sau. S đồng ý và điều khiển xe máy hiệu Honda Wave biển số 59C4-122.35 đến gầm cầu T thuộc phường A Quận D. Tại đây S gặp người tên P không rõ lai lịch và hỏi mua 01 gói ma túy của P với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy S cầm về khách sạn G1. Khi về đến phòng 204 thì S nhìn thấy D và Đ đang ở phòng. S lấy ma túy vừa mua được để trên tủ tivi. Lúc này D đi ra khỏi phòng. S lấy 1 ít ma túy ra sử dụng một mình. Đ ngồi chơi một lúc thì về phòng 303 để nghỉ. S ở lại phòng 204 đến khoảng 00 giờ 12 phút ngày 20/7/2022 S gọi cho Đ nhờ Đ chở qua Quận D để đi đến chỗ làm và đưa chìa khóa phòng 204 cho Đ giữ. Đ về khách sạn G1 mở cửa phòng 204 và lấy ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì Đ cất ma túy lại trên bàn để tivi trong phòng 204, khóa cửa lại rồi lên phòng 303 Đ thuê trước đó để ngủ.

Đến 16 giờ ngày 20/7/2022 Công an Q thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng 204 D thuê và thu giữ trong ngăn tủ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5947 gam là ma túy loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

D, S và Đ thừa nhận đó là ma túy cất giấu để sử dụng.

Kết luận giám định số 4149/KL-KTHS ngày 28/7/2022 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận về đối tượng giám định: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Minh D và hình dấu Công an phường T, Quận G cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,5947g (Không phải năm nghìn chín trăm bốn mươi bảy gam), loại Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Minh D và Hà Minh S đã bị Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử theo Bản án số 84/2023/HS-ST ngày 29/6/2023.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Công an Thành phố H, Phan Hoài Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- 01 khóa lục giác bằng kim loại hình chữ L màu trắng
- 01 cái đoạn dùi để mở ổ khóa xe máy màu xám
- 01 điện thoại di động Iphone 11
- 01 xe máy Air Blade màu đen biển số 59U1-08346
- 01 phiếu giữ xe gắn máy

Thu giữ của Hà Minh S:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59C4-122.35
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu xanh

Thu giữ của Phan Minh Đ2:

- 01 xe máy hiệu Attila màu xanh biển số 59C1-281.41
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen

Tất cả các vật chứng trên đã được Tòa án nhân dân Quận 7 xử lý theo Bản án số Bản án số 84/2023/HS-ST ngày 29/6/2023.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS-Q7 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố truy tố bị cáo Phan Hoài Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do Bản án số 110/2014/HSST ngày 26/6/2014 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nên Phan Hoài Đ phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Phan Hoài Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Hoài Đ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì, bị cáo biết lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Bị cáo đã từng bị phạt tù thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xoá án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, cụ thể là cất giấu ma túy giúp cho Nguyễn Minh D và Hà Minh S. Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đang có nhiều tiền án. Bằng ý thức của mình, bị cáo biết rõ ma túy được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe, tinh thần và khả năng lao động của con người, nhưng bị cáo vẫn cố tình giúp các đối tượng D, S lén lút tàng trữ, nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội đồng thời gián tiếp là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội khác. Nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phan Hoài Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Xét bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không có động cơ vụ lợi nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tất cả các vật chứng đã được xử lý theo Bản án số 84/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hoài Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Hoài Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Phan Hoài Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San Hà

